VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE

Website: www.deming.vn **Email:** deming.vn@gmail.com

VLAT 1.003
ISO 17025:2017

Mã số / *Code*	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/11/2023 Trang/ Page: 01/02
BN 362449 - 01		

Tên mẫu/ *Name of Sample:*	**Khăn mặt viên nén Mamamy Tropical**
Ký hiệu mẫu/ *Sample mark:*	**-**
Số lượng mẫu/ *Quantity:*	**01**
Tình trạng mẫu/ *Sample description:*	**Mẫu được chứa trong bao bì nguyên vẹn.**
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:*	**16/11/2023**
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period:*	**16/11/2023 - 22/11/2023**
Đơn vị gửi mẫu/ *Client:*	**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP**
Địa chỉ/ *Address:*	**Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Kết quả thử nghiệm/ *Test results:*	**Xem trang 02/02**

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
Head of Technical Division 2

LÊ TRỌNG NHÂN

ĐẠI DIỆN VIỆN
On behalf of the Institute

LÊ THỊ MỘNG TRINH

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025/ Test Methods are accredited to ISO/IEC 17025.
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.
- (c) Phương pháp thử được chỉ định/ Test methods are assigned
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.

Mã số / *Code* **BN 362449 - 01**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/11/2023 Trang/ Page: 02/02

TT *No.*	**Chỉ tiêu thử nghiệm/** *Test characteristic*			**Kết quả thử nghiệm/** *Test result*
	Tên chỉ tiêu/ *Parameters*	**Đơn vị/** *Unit*	**Phương pháp thử/** *Test Method*	
1.	Chất tăng trắng quang học	-	TCVN 11528:2016 (Phụ lục B)	**Không phát hiện**
2.	Hàm lượng formaldehyt	mg/kg	TCVN 7421-1:2013 (ISO 14184-1:2011)	**Không phát hiện (< 16,0)**
3.	Độ kích ứng da	-	ISO 10993-10:2010	**Không phát hiện**
4.	Độ bền kéo: - Theo chiều dọc - Theo chiều ngang	N	TCVN 10041-3:2013 (ISO 9073-3:1989)	 **82** **23**
5.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 11528:2016 (Phụ lục C)	**Không phát hiện**
6.	*Pseudomonas aeruginosa*	/0,1 g	TCVN 11528:2016 (Phụ lục D)	**Không phát hiện**
7.	*Staphylococcus aureus*	/0,1 g	TCVN 11528:2016 (Phụ lục D)	**Không phát hiện**
8.	*Candida albicans*	/0,1 g	TCVN 11528:2016 (Phụ lục D)	**Không phát hiện**

- *(*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025/ Test Methods are accredited to ISO/IEC 17025.*
- *(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.*
- *(c) Phương pháp thử được chỉ định/ Test methods are assigned*
- *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
- *Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.*